

Số: 96 /CV-VASEP

Tp Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 08 năm 2021

V/v Góp ý Dự thảo ND sửa đổi, bổ sung
ND26/2019/ND-CP và Dự thảo ND thay thế
ND 42/2019/ND-CP

Kính gửi: Tổng cục Thủy sản

Phúc đáp công văn số 1229/TCST-PCTTr ngày 21/7/2021 của Quý Tổng cục về việc góp ý cho dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/ND-CP ngày 08/3/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản (sau đây gọi tắt là Dự thảo 1) và dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 42/2019/ND-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản (sau đây gọi tắt là Dự thảo 2), sau khi xem xét hai Dự thảo, Hiệp hội xin có một số ý kiến như sau:

A. VỀ DỰ THẢO 1:

I. Khoản 1, Điều 1 của Dự thảo:

Đề xuất: nên sửa đổi lại cách đánh số thứ tự các thuật ngữ để đảm bảo các thuật ngữ được xếp theo thứ tự a,b,c giúp người đọc dễ tra cứu thuật ngữ hơn.

II. Mục 27, 28 Khoản 1 Điều 1 của Dự thảo:

“Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/ND-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản

“27. Chế biến thủy sản là quá trình xử lý thủy sản đã qua sơ chế hoặc thủy sản tươi sống theo phương pháp công nghiệp hoặc thủ công để tạo thành nguyên liệu thực phẩm hoặc sản phẩm thực phẩm, gồm: chế biến từ sản phẩm tươi sống đã qua đông lạnh đến -18 độ C ngoại trừ hoạt động ướp lạnh thực hiện trên tàu đánh bắt; chế biến từ sản phẩm tươi sống thành sản phẩm chín và chế biến từ nguyên liệu có pha trộn gia vị phụ liệu để ra sản phẩm giá trị gia tăng.

28. Sơ chế thủy sản là việc xử lý thủy sản nhằm tạo ra thực phẩm tươi sống có thể ăn ngay hoặc tạo ra nguyên liệu thực phẩm hoặc bán thành phẩm cho khâu chế biến thực phẩm.”

Góp ý/Đề xuất: sửa đổi, bổ sung các quy định như sau:

“27. Chế biến thủy sản: là quá trình tác động các yếu tố công nghệ lên nguyên liệu thủy sản như: làm đông (nhiệt độ tâm sản phẩm nhỏ hơn hoặc bằng - 18⁰C); gia nhiệt; xông khói; làm chín; làm khô; ướp tẩm gia vị; phối trộn, tẩm ướp thêm nguyên liệu và phụ gia khác; tạo ra hoặc thúc đẩy các phản ứng hóa học; lên men; chiết xuất; phân tách; tinh sạch; đóng hộp; thanh trùng; tiệt trùng... hay kết hợp các hoạt động trên làm thay đổi căn bản tính chất, cấu trúc và thành phần hóa học, dinh dưỡng nguyên liệu thủy sản tươi sống hoặc bán thành phẩm thủy sản đã qua sơ chế để tạo thành bán thành phẩm hoặc sản phẩm cuối cùng phục vụ mục đích thực phẩm và phi thực phẩm

28. Sơ chế thủy sản: là hoạt động xử lý, phân loại, chia tách ra từng phần, cắt, bỏ xương, băm, lột da, nghiền, làm sạch, bóc vỏ, cán mỏng, làm lạnh các nguyên liệu thủy sản nhằm tạo ra thực phẩm tươi sống có thể ăn ngay hoặc tạo ra nguyên liệu, bán thành phẩm cho khâu chế biến sản phẩm thực phẩm và phi thực phẩm.”

Lý do: hai khái niệm nêu trên của Dự thảo **chưa rõ ràng, chưa đầy đủ** khiến:

- Nhiều sản phẩm thủy sản đã qua chế biến ví dụ sản phẩm sấy khô (các sản phẩm R-T-C (Ready-to-cook) không tẩm ướp gia vị và chưa chín hoàn toàn,...) nhưng theo khái niệm trong Dự thảo lại không thuộc sản phẩm chế biến mà thuộc SP sơ chế.
- Các sản phẩm tươi sống ăn liền nhưng được bảo quản đông lạnh (ví dụ các sản phẩm sashimi), các sản phẩm thủy sản muối chua nên không cần bảo quản đông lạnh (ví dụ cá trích muối chua), các sản phẩm nước mắm, mắm tôm,... truyền thống có thể được coi là sản phẩm chế biến hoặc sản phẩm sơ chế tùy theo ý chí chủ quan của người đọc (do đã đáp ứng đủ tất cả các tiêu chí của cả hai khái niệm trên). Điều này sẽ gây ra nhiều bất cập trong các hoạt động quản lý nhà nước có căn cứ dựa vào phân hạng sản phẩm (ví dụ như hoạt động áp thuế TNDN hay đánh giá mức độ tuân thủ về đảm bảo điều kiện ATTP của cơ sở).
- Một số sản phẩm sản xuất từ thủy sản lại không thể được xếp vào dạng sản phẩm sơ chế hay chế biến do không đáp ứng được các tiêu chí của cả hai khái niệm trên (ví dụ sản phẩm agar, collagen, chitosan,...).

III. Khoản 34 Điều 1 của Dự thảo:

“34. Bổ sung khoản 14, 15 và khoản 16 vào Điều 73 như sau:

14. Cơ sở nuôi cá tra đã được cấp Giấy chứng nhận mã số nhận diện ao nuôi cá tra theo quy định (áp dụng đối với cơ sở nuôi cá tra không có sự thay đổi so với nội dung đã được cấp) trước ngày Nghị định này có hiệu lực không phải thực hiện thủ tục đăng ký đối tượng thủy sản nuôi chủ lực; Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh thực hiện chuyển đổi và cấp Giấy xác nhận đăng ký đối tượng nuôi chủ lực theo Mẫu số 28.NT Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này và gửi cho cơ sở. Trường hợp cơ sở nuôi cá tra có sự thay đổi so với nội dung đã được cấp Giấy chứng nhận mã số nhận diện ao nuôi cá tra, cơ sở nuôi cá tra phải thực hiện thủ tục đăng ký đối tượng thủy sản nuôi chủ lực theo quy định tại Nghị định này.”

Góp ý/Đề xuất: bổ sung cơ sở nuôi tôm vào quy định nói trên.

Lý do: đến nay, ngoài các cơ sở nuôi cá tra, nhiều cơ sở nuôi tôm cũng đã được các tỉnh cấp mã số vùng nuôi. Theo số liệu của Tổng cục Thủy sản, tính lũy kế đến hết tháng 6/2021, cả nước đã có tổng số 7.274 cơ sở nuôi tôm nước lợ được cấp mã số vùng nuôi. Tuy nhiên, mặc dù tôm cũng là đối tượng nuôi chủ lực nhưng các cơ sở nuôi tôm lại chưa được hưởng ưu đãi nói trên như cơ sở nuôi cá tra.

B. VỀ DỰ THẢO 2:

I. Mục d Khoản 2, Mục d Khoản 3 Điều 20 của Dự thảo:

“Điều 20. Vi phạm nghiêm trọng trong khai thác thủy sản

2. Phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng đối với chủ tàu cá hoặc thuyền trưởng có một trong các hành vi vi phạm sau:

d) Không duy trì hoạt động hoặc vô hiệu hóa hoặc tháo thiết bị giám sát hành trình trong quá trình hoạt động trên biển đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 24 mét trở lên, trừ trường hợp bất khả kháng;

3. Phạt tiền từ 500.000.000 đồng đến 700.000.000 đồng đối với chủ tàu cá hoặc thuyền trưởng có một trong các hành vi vi phạm sau:

d) Không duy trì hoạt động hoặc vô hiệu hóa hoặc tháo thiết bị giám sát hành trình trong quá trình hoạt động trên biển đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 24 mét trở lên trong trường hợp tái phạm hoặc vi phạm nhiều lần, trừ trường hợp bất khả kháng;

Góp ý/Đề xuất: sửa đổi, bổ sung lại quy định trên như sau:

“2. Phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng đối với chủ tàu cá hoặc thuyền trưởng có một trong các hành vi vi phạm sau:

d) Không duy trì hoạt động liên tục hoặc vô hiệu hóa hoặc tháo thiết bị giám sát hành trình bất cứ thời điểm nào trong quá trình hoạt động trên biển đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 24 mét trở lên, trừ trường hợp bất khả kháng;

3. Phạt tiền từ 500.000.000 đồng đến 700.000.000 đồng đối với chủ tàu cá hoặc thuyền trưởng có một trong các hành vi vi phạm sau:

d) Không duy trì hoạt động liên tục hoặc vô hiệu hóa hoặc tháo thiết bị giám sát hành trình bất cứ thời điểm nào trong quá trình hoạt động trên biển đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 24 mét trở lên trong trường hợp tái phạm hoặc vi phạm nhiều lần, trừ trường hợp bất khả kháng;

II. Mục đ Khoả 2, Mục đ Khoả 3 Điều 20 của Dự thảo:

“2. Phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng đối với chủ tàu cá hoặc thuyền trưởng có một trong các hành vi vi phạm sau:

đ) **Không ghi** nhật ký khai thác thủy sản, nhật ký thu mua chuyển tải thủy sản đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 24 mét trở lên.

3. Phạt tiền từ 500.000.000 đồng đến 700.000.000 đồng đối với chủ tàu cá hoặc thuyền trưởng có một trong các hành vi vi phạm sau:

đ) **Không ghi** nhật ký khai thác thủy sản, nhật ký thu mua chuyển tải thủy sản đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 24 mét trở lên trong trường hợp tái phạm hoặc vi phạm nhiều lần;

Góp ý/Đề xuất: xem xét, điều chỉnh lại quy định tại các mục này hoặc tại Mục b Khoả 3 Điều 25 cho phù hợp.

Lý do: quy định này bị trùng một phần với quy định tại Mục b Khoả 3 Điều 25 nhưng mức phạt ở hai mục này lại hoàn toàn khác nhau.

“Điều 25. Vi phạm quy định về nhật ký, báo cáo khai thác thủy sản, nhật ký thu mua chuyển tải thủy sản

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

b) Ghi không đúng hoặc ghi không đầy đủ **hoặc không ghi** nhật ký khai thác thủy sản, nhật ký thu mua chuyển tải thủy sản theo quy định đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 24 mét trở lên;”

III. Khoản 4 Điều 20 của Dự thảo:

“4. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi ghi không đúng hoặc ghi không đầy đủ hoặc không ghi nhật ký khai thác thủy sản, nhật ký thu mua chuyển tải thủy sản theo quy định đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét đến dưới 24 mét trong trường hợp tái phạm hoặc vi phạm nhiều lần.”

Góp ý/Đề xuất: bổ sung quy định xử phạt tương tự (trong trường hợp tái phạm hoặc vi phạm nhiều lần) đối với vi phạm của các loại tàu từ 6m-dưới 12m và 12m – dưới 15m, và điều chỉnh mức phạt tại quy định nói trên với mức gần tương xứng với quy định mức phạt vi phạm tương tự của tàu trên 24m.

Lý do: Dự thảo chưa có quy định xử phạt tương tự (trường hợp tái phạm hoặc vi phạm nhiều lần) đối với vi phạm của các loại tàu từ 6m-dưới 12m và 12m-dưới 15m, và mức phạt tại quy định nói trên cũng đang quá chênh lệch so với mức phạt vi phạm tương tự của tàu trên 24 m (*Khoản 3 Điều 20 của Dự thảo quy định mức phạt vi phạm không ghi nhật ký khai thác thủy sản, nhật ký thu mua chuyển tải thủy sản theo quy định trong trường hợp tái phạm hoặc vi phạm nhiều lần đối với tàu cá có chiều dài trên 24 m là 500.000.000 đồng đến 700.000.000 đồng/lần vi phạm*).

Hiệp hội trân trọng đề nghị Quý Tổng cục xem xét các ý kiến góp ý nêu trên để bổ sung sửa đổi hợp lý Dự thảo nhằm đáp ứng các quy định pháp luật hiện hành, thông lệ quốc tế và tạo thuận lợi cho hoạt động SXKD của doanh nghiệp thủy sản nói riêng, cộng đồng thủy sản nói chung.

Trân trọng cảm ơn và kính chào ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục CB&PTTNS;
- Chủ tịch HH và các PCT HH;
- VPĐD HH tại Hà Nội;
- Lưu VP HH.

TUQ. CHỦ TỊCH HIỆP HỘI CHẾ BIẾN VÀ
XUẤT KHẨU THỦY SẢN VIỆT NAM
TỔNG THƯ KÝ HIỆP HỘI



Trương Đình Hòa